

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 09 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Trần Gia Phụng

2/Ông Hà Thanh Phong

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Mạnh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Đức M (tên gọi khác: Không); sinh ngày 25/7/2005 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu C, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh T; con bà: Lê Thị Hồng H; vợ, con: Không có;

- Tiền án, Tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06 tháng 5 năm 2024 đến ngày 24 tháng 6 năm 2024, hiện bị cáo đang tại ngoại.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 2006 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu A, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện cho anh T1: Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu A, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 2000 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, phố T, phường T, TP. V, tỉnh Phú Thọ
2/Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1983 (Có mặt)
Địa chỉ: Khu C, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Lê Đức M, sinh năm 2005, ở khu C, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 2006, ở khu A, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ là bạn của M để mang đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 20 giờ 30 ngày 16 tháng 4 năm 2024, M sử dụng tài khoản Facebook của M có tên “Lê Đức M” nhắn tin đến tài khoản Facebook của anh T1 có tên “Nguyễn T1” với nội dung bảo anh T1 đi xe mô tô của anh T1 đến quán “Chiến B-a” ở khu F, xã V, huyện L để đón M rồi đưa M đi lấy điện thoại. Lúc này, M rủ Lê Tuấn V, sinh năm 2007 ở khu D, xã V, huyện L cùng nhau đi bộ đến trước cửa quán “C bi-a” ở gần đó để đứng chờ anh T1. Khoảng 20 phút sau, anh T1 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển số 19S1-358.64 của T1 đến quán đón M và V. M bảo anh T1 chở đi đến xã C, huyện L để lấy điện thoại cho M. Anh T1 đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở theo M và V đi đến cổng chào thuộc khu A, xã V, huyện L. Lúc này M bảo anh T1 dừng lại và đưa xe cho M mượn để đi vào nhà người thân lấy tiền trước khi đi lấy điện thoại. Anh T1 đồng ý và đưa chiếc xe mô tô của mình cho M điều khiển, còn anh T1 và V đứng chờ. Sau khi mượn được chiếc xe mô tô của anh T1, M điều khiển chiếc xe mô tô của anh T1 đi đến thành phố V gặp Nguyễn Việt H1, sinh năm 2000, ở phường T, thành phố V. Khi đi đến trước cửa quán B1 thuộc khu T, phường T, thành phố V M gặp H1, M bảo Hoàng đây là chiếc xe mô tô của M muốn cầm cố. H1 xem qua chiếc xe mô tô này rồi hỏi M về nguồn gốc xuất xứ của xe và giấy tờ liên quan đến chiếc xe. M nói với H1 đây là chiếc xe mô tô của M, giấy tờ xe do bố mẹ cất giữ ở nhà. H1 đồng ý nhận cầm cố chiếc xe với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), M đồng ý và nhận tiền như đã thỏa thuận. M hẹn H1 khoảng hơn một tuần sau sẽ quay lại để chuộc xe và sẽ trả thêm tiền lãi. Trong quá trình thỏa thuận cầm cố chiếc xe, giữa M và H1 không thỏa thuận lãi suất cụ thể và không viết bất kỳ loại giấy tờ nào liên quan đến việc cầm cố chiếc xe.

Về phía anh T1, sau khi thấy M mượn xe không trả, anh T1 đã nhiều lần liên lạc với M bằng hình thức nhắn tin và gọi điện để đòi lại chiếc xe nhưng M đều không trả lời. Sau này, M đã nhắn tin lại cho anh T1 và nhiều lần hứa hẹn sẽ trả lại chiếc xe mô tô cho anh T1, đến khi M không có khả năng chuộc lại chiếc xe thì M đã thông báo cho anh T1 biết là M đã mang chiếc xe mô tô của anh T1 đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 04/5/2024, anh Nguyễn Mạnh T1 đã trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và giao nộp 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, xe gắn máy, biển số 19S1-358.64 mang tên Nguyễn Mạnh T1.

Cùng ngày anh Nguyễn Việt H1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 19S1-358.64.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L định giá đôi chiếc mô tô. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 28/KL- HĐĐGTS ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, màu đen bạc, số khung: RLHJA3933MY414498, số máy: JA39E2438971, biển số: 19S1- 358.64 xe cũ đã qua sử dụng. Trị giá thiệt hại: 13.000.000 đồng;

Về việc thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, màu đen bạc, số khung: RLHJA3933MY414498, số máy: JA39E2438971, biển số: 19S1- 309.33 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, xe gắn máy, biển số 19S1-358.64 mang tên Nguyễn Mạnh T1. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Mạnh T1, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại chiếc xe mô tô cùng giấy tờ trên cho anh T1.

Về tài sản của bị cáo: Qua xác minh của cơ quan điều tra, bị cáo không có tài sản chung, riêng gì có giá trị.

Về dân sự: Quá trình điều tra bị cáo M và gia đình đã bồi thường cho anh Nguyễn Việt H1 số tiền 5.000.0000 đồng. Anh H1 đã nhận lại tiền và không đề nghị gì khác. Anh Nguyễn Mạnh T1 đã nhận lại chiếc xe mô tô bị M chiếm đoạt và không có đề nghị gì khác.

Cáo trạng số: 35/CT - VKSLT ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Đức M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức M phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Lê Đức M thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lê Đức M cho UBND xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 06/5/2024, cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại anh Nguyễn Mạnh T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, màu đen bạc, số khung: RLHJA3933MY414498, số máy: JA39E2438971, biển số: 19S1- 309.33 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, xe gắn máy, biển số 19S1-358.64 mang tên Nguyễn Mạnh T1. Anh Nguyễn Mạnh T1 đã nhận lại tài sản của mình, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo Lê Đức M nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đức M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai người bị hại, vật chứng cũng như các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại khu A xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Lê Đức M dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh Nguyễn Mạnh T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, màu đen bạc, số khung: RLHJA3933MY414498, số máy: JA39E2438971, biển số: 19S1- 358.64 trị giá 13.000.000 đồng đem đi cầm cố cho anh Nguyễn Việt H1 lấy số tiền 5.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Do vậy có đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1

Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an trên địa bàn và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội ấn định một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và cũng là phù hợp với đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ngày 06/5/2024, cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại anh Nguyễn Mạnh T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, màu đen bạc, số khung: RLHJA3933MY414498, số máy: JA39E2438971, biển số: 19S1- 309.33 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, xe gắn máy, biển số 19S1-358.64 mang tên Nguyễn Mạnh T1. Anh Nguyễn Mạnh T1 đã nhận lại tài sản của mình, không có yêu cầu, đề nghị gì

khác. Cần xác nhận biên bản trao trả tài sản do cơ quan điều tra Công an huyện L lập ngày 06/5/2024 là hợp pháp.

Ngày 16/5/2024 tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L lập biên bản làm việc ghi nhận việc bà Lê Thị Hồng H (mẹ bị cáo) bồi thường cho anh H1 để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra số tiền là 5.000.000 đồng. Anh Nguyễn Việt H1 đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 15/5/2024 và không có ý kiến đề nghị gì khác.

Đối với bà Lê Thị Hồng H đã bỏ ra số tiền là 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh H1 để khắc phục hậu quả cho bị cáo M. Tại phiên tòa bà H không yêu cầu bị cáo M phải trả lại số tiền trên cho bà H. Xét ý chí của bà H là tự nguyện nên không buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng cho bà H.

Đối với anh Nguyễn Việt H1 không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ, bản thân H1 không biết chiếc xe trên do M phạm tội mà có và không thỏa thuận và thống nhất về lãi suất nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét xử lý H1 về hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có công văn gửi UBND thành phố V đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Việt H1 là phù hợp.

Đối với anh Lê Tuấn V không biết mục đích của M chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T1, ngoài ra V cũng không được hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Đức M phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Lê Đức M thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lê Đức M cho UBND xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Lê Đức M thay đổi nơi cư trú thì UBND xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền biết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đức M.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 06/5/2024, cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại anh Nguyễn Mạnh T1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE, màu đen bạc, số khung: RLHJA3933MY414498, số máy: JA39E2438971, biển số: 19S1- 309.33 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, xe gắn máy, biển số 19S1-358.64 mang tên Nguyễn Mạnh T1.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Đức M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người đại diện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã V, huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên